

7 GIẢI PHÁP TIỀN TỆ, TÍN DỤNG VÀ NGÂN HÀNG để ổn định giá cả và kinh tế vĩ mô

◆ TRẦN TRỌNG TRIẾT

Việc tìm ra cách thức hợp lý để kiểm soát lạm phát - trong bối cảnh chỉ tiêu lạm phát năm 2010 gần như chắc chắn không thể đạt mức đã được QH phê duyệt, kể cả sau khi đã điều chỉnh - là một trong những vấn đề nóng hổi nhất tại kỳ họp Quốc hội.

Trong ngưỡng an toàn, nhưng... nỗi lo còn đó

Theo Báo cáo của Chính phủ do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trình bày trước Quốc hội đầu kỳ họp, năm 2010 kinh tế đã phục hồi và tăng trưởng khá cao. GDP cả năm 2010 tăng khoảng 6,7%, cao hơn chỉ tiêu Quốc hội đề ra. Với kết quả này, tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 5 năm 2006 - 2010 đạt khoảng 7%/năm. GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt khoảng 1.160 USD. Đến hết năm 2010, dư nợ Chính phủ tương đương khoảng 44,5% GDP, dư nợ nước ngoài của quốc gia khoảng 42,2% GDP và dư nợ công bằng 56,7% GDP. Dự báo cả năm, giá tiêu dùng tăng khoảng 8%.

Khẳng định âm hưởng tích cực là chủ đạo, song ngay chính báo cáo của Chính phủ và Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Kinh tế cũng nhận định, tình hình kinh tế, xã hội vẫn còn những hạn chế, đe dọa sự phát triển bền vững. Hiệu quả đầu tư vẫn còn



thấp, trong khi chỉ số giá tiêu dùng có xu hướng tăng cao và cao hơn một số nước trong khu vực. Quản lý giá một số mặt hàng nhất là giá sữa, giá thuốc chữa bệnh... chưa tốt. Sự phối hợp giữa chính sách tài chính và chính sách tiền tệ chưa đồng bộ.

Như củng cố thêm những lo ngại này, trong tuần làm việc thứ 2 của Kỳ họp, Tổng cục Thống kê công bố, chỉ số giá tiêu dùng tháng 10 tăng tới 1,05% so với tháng 9 (sau khi tháng 9 đã có mức tăng rất mạnh 1,31% so với tháng 8). Đây là mức tăng cao nhất của tháng 10 trong 15 năm trở lại đây và theo quy luật chung của đã tăng giá những tháng cuối năm, mức 8% chắc chắn khó có thể giữ được.

Trong khi đó, theo nhận xét của ĐBQH Trần Du Lịch, lạm phát là "thuế vô hình đánh vào toàn dân. Người thu nhập càng

cố định thì thiệt hại càng lớn". "Thoảng" hơn nhiều so với quan điểm của UB Kinh tế, ĐB Trần Du Lịch cho rằng, trong năm 2010 mà giữ chỉ số CPI ở mức một con số là thành công. Ngay từ kỳ họp QH cuối năm 2009, ĐB Trần Du Lịch đã bày tỏ quan điểm, lạm phát 7% (như mục tiêu QH đề ra) hay 8% (như đề xuất điều chỉnh của Chính phủ) đều là những ý tưởng mang tính quyết tâm, nhưng thực sự là mục tiêu khó đạt.

"Bước vào năm 2010, trong khi các nước tập trung nới lỏng chính sách tài khóa - tiền tệ phục vụ mục tiêu phục hồi tăng trưởng, thì Việt Nam lại đứng trước một mâu thuẫn: vừa muốn phục hồi tăng trưởng, vừa muốn chống lạm phát. Lạm phát của Việt Nam xuất phát từ một cơ cấu kinh tế luôn phải ứng phó với nhập siêu, làm cho mất cân

đổi nghiêm trọng về cán cân thanh toán quốc tế tổng thể. Sự thâm hụt tài khoản vãng lai lớn như vậy tạo áp lực lên giá trị đồng tiền, áp lực lên tỷ giá; đó là chưa kể nền kinh tế của Việt Nam có chi phí đầu tư rất cao... Chính vì thế, kiểm chế lạm phát năm nay ở một con số là thành công” - ông Trần Du Lịch nói.

Khi được đề nghị dự báo về CPI thực tế năm 2010, ông Lịch đáp: “xoay quanh 9%”. Theo ông, 2 tháng cuối năm là thời điểm những công trình đầu tư giải ngân, quyết toán giải ngân nên đồng tiền sẽ tăng mạnh hơn. “Nếu kiểm chế được CPI ở mức dưới 1%/tháng là giỏi”. Dự báo này khá trùng hợp với nhận định của TS. Cao Sỹ Kiêm - nguyên Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hai chuyên gia kinh tế này cũng có cùng quan điểm cho rằng diễn biến chỉ số CPI 10 tháng trở lại đây không theo các quy luật những năm gần đây, do độ trễ của gói chính sách kích cầu năm ngoái; nguồn chi cho đầu tư phát triển, trong đó việc sử dụng các loại trái phiếu Chính phủ cũng có tác động rất lớn.

Trong số những giải pháp quan trọng để kiểm soát lạm phát, ông Lịch nhận định, gốc rễ của vấn đề là phải thay đổi phương thức, cách thức đầu tư ngân sách. Không thể dừng phát hành trái phiếu, bởi còn rất nhiều dự án đang dang dở cần tiếp tục đầu tư nhưng cần phải tuân thủ hai nguyên tắc đầu tư: Một là tận dụng cơ hội, cái gì có hiệu quả trước làm trước, làm có lựa chọn chứ không dàn đều. Hai là phải tuân thủ tinh đồng bộ và phải làm nhanh. Thay vì chi ngân sách kiểu “rải mảnh mảnh” cho tất

cả các tỉnh thành, các ngành và kéo dài dự án 3 năm, 5 năm, 7 năm mới hoàn thành; cần tập trung đầu tư vào lĩnh vực, ngành nghề cần ưu tiên trước. “Đây là vấn đề cần có biện pháp giải quyết một cách căn cơ từ năm 2011 đến năm 2015. Việt Nam được khen rất giỏi ứng phó với những vấn đề ngắn hạn, chẳng hạn như vượt qua ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Nhưng điều quan trọng là làm sao để không phải ứng phó nữa” - ĐB. Trần Du Lịch thẳng thắn nhận định.

Vẫn ĐB. Du Lịch bình luận, trong bối cảnh lạm phát gia tăng, sự phối hợp giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa phải hết sức nhịp nhàng. Cơ quan quản lý cần sẵn sàng “vi chỉnh” ngay khi cần thiết. Trong khi đó, dường như hai chính sách này đang có vẻ “đường ai nấy đi”: chính sách tiền tệ dường như có xu hướng “siết” lại, còn chính sách tài khóa lại đang “mở” quá, biểu hiện cụ thể ở việc đầu tư cho phát triển tăng đến 43% so với con số QH thông qua cuối năm ngoái. Thậm chí, đây có thể coi là khâu yếu nhất trong quản lý điều hành kinh tế.

Chính sách tiền tệ: “Phép thử” đã lộ diện?

Lãi suất cơ bản từ 8% tăng lên 9% và thông tin sử dụng dự trữ ngoại hối “hạ nhiệt” giá USD là tâm điểm chính sách tiền tệ trong tuần qua. Và phía sau những điều chỉnh trên, đâu là quan điểm chính sách của Chính phủ cho hai tháng cuối năm?

Cuối tuần trước, tại buổi họp báo Chính phủ thường kỳ tháng 10, Bộ trưởng - Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc thông báo một tin quan

trọng. Chính phủ sẽ có kịch bản vĩ mô riêng để kiểm chế lạm phát những tháng cuối năm.


Cùng theo thông tin từ cuộc họp, người đại diện phát ngôn của Chính phủ cho rằng chính sách tỷ giá và lãi suất sẽ được quan tâm trong kịch bản này.

Cả hai điều chỉnh mới nhất của chính sách tiền tệ, gồm tăng lãi suất cơ bản và can thiệp thị trường ngoại hối, theo quan điểm của nhiều chuyên gia kinh tế, sẽ góp phần làm ổn định giá trị VND và làm giảm lạm phát, cũng có nghĩa là Chính phủ đã bắt đầu phát đi tín hiệu thắt chặt chính sách tiền tệ.

Phản ứng tích cực ngay sau loạt chính sách này là giá USD trên thị trường tự do đã nhanh chóng hạ nhiệt, tuy nhiên ngay sau đó lại được điều chỉnh tăng lên do các can thiệp vào thị trường ngoại hối chưa được triển khai trên thực tế.

Nhìn nhận về quan điểm đổi hướng chính sách tiền tệ lần này, đa số các chuyên gia kinh tế đều đánh giá đây là hướng đi tích cực, nhưng tính thời điểm, liều lượng và phối hợp chính sách vẫn khiến nhiều người e ngại.

Dường như Việt Nam đã phản ứng khá chậm, một chuyên gia cấp cao từ Citi Group phát biểu trong hội thảo về kinh tế Việt Nam, được tổ chức hôm 4/11. Cùng theo vị này, nếu có được những điều chỉnh sớm, khả năng sẽ chỉ cần một biên độ không lớn để ổn định thị trường, trong khi nếu chậm thì mức độ điều chỉnh phải lớn hơn.

Chia sẻ quan điểm này, TS. Vũ Đình Ánh cũng cho rằng, việc điều chỉnh lãi suất cơ bản tăng thêm 1% là hợp lý. 

☞ tuy nhiên, nếu áp dụng sớm hơn thì hiệu ứng sẽ cao hơn.

Trong khi đó, vẫn còn những băn khoăn về liều lượng của đợt điều chỉnh lần này. Theo chuyên gia kinh tế Bùi Kiến Thành, trong ngắn hạn, thị trường ngoại hối có thể sẽ ổn định trở lại, nhưng, nếu nội lực không tăng lên thì lòng tin thị trường sẽ mai một và sẽ lại dẫn tới điều chỉnh tỷ giá.

Về phía phối hợp chính sách, các giải pháp đưa ra được đánh giá là khá đồng bộ, các điều chỉnh liên quan đến tiền tệ đi kèm với kiểm soát giá cả thị trường, cung cầu ngoại tệ và kiểm chế nhập siêu... Tuy nhiên, chính sách tài khóa vẫn còn chưa được đề cập rõ nét trong loạt các giải pháp lần này.

Dường như, vấn đề quan trọng hiện nay vẫn là những chỉ số cơ bản về nội lực nền kinh tế. Ở giai đoạn cần có sự can thiệp hành chính, dự trữ ngoại hối trở nên hữu dụng.

Có nhiều dự báo trái chiều về mức thâm hụt/thặng dư cán cân thanh toán tổng thể trong năm nay, nhưng phía thông tin

chính thức, khả năng cán cân này sẽ thâm hụt khoảng 4 tỷ USD tính đến cuối năm 2010 (vẫn thấp hơn so với 8,8 tỷ USD của năm 2009).

Những diễn biến mới nhất cho thấy, có thể mức thâm hụt sẽ giảm hơn nếu tạo được niềm tin thị trường. Trên thực tế, nhập siêu hàng hóa có thể giảm xuống mức khoảng 12 tỷ USD trong năm nay, thay vì 14 tỷ USD trong các dự báo công bố mấy tháng trước; giải ngân vốn FDI, ODA có thể vượt chỉ tiêu kế hoạch...

Tuy nhiên, theo nghiên cứu của Citi Group, vấn đề của Việt Nam có lẽ nằm ở tính thanh khoản nhiều hơn, khi liên tục phải đối mặt với áp lực giảm dự trữ ngoại hối. Trong khi đó, dòng vốn đầu tư toàn cầu đang khá dồi dào nhưng khả năng hấp thụ của Việt Nam còn nhiều hạn chế.

TS. Vũ Đình Ánh cũng lưu ý rằng, dự trữ ngoại hối của Việt Nam hiện không phải quá ít, nhưng đa phần là giấy tờ có giá. Trong khi khả năng chuyển đổi trên thị trường thế giới hiện nay không có lợi, liệu chính sách can

thiệp có đủ để hạ nhiệt thị trường ngoại hối còn phải chờ các tín hiệu trên thực tế.

Đối với việc điều chỉnh lãi suất cơ bản lên 9%, một số chuyên gia tỏ ra nghi ngờ về hiệu lực của nó đối với giảm đà tăng của lạm phát. Theo ông Bùi Kiến Thành, "không phải lượng tiền tệ gây ra lạm phát mà do lãi suất cao đã đẩy lạm phát lên. Tăng lãi suất cơ bản lên cao sẽ phản tác dụng, vì nó sẽ đẩy CPI lên cao".

Theo ông, giải pháp có thể tính đến lúc này là hạ lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn, để các ngân hàng thương mại có thanh khoản tốt hơn.

7 giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô

Ngày 04/11/2010, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-NHNN về thực hiện các giải pháp tiền tệ, tín dụng và ngân hàng góp phần ổn định giá cả và kinh tế vĩ mô trong những tháng cuối năm 2010 và đầu năm 2011.

Chỉ thị nêu rõ, các đơn vị thuộc NHNN và tổ chức tín dụng (TCTD) tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng tại Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 7/4/2010, đồng thời tập trung thực hiện các giải pháp sau:

Đối với các đơn vị tại Hội sở chính NHNN, theo chức năng và nhiệm vụ được giao, thực hiện các giải pháp: (1) Thực hiện có chất lượng và kịp thời các công việc thống kê, thông tin và dự báo về tiền tệ, tín dụng, ngân hàng, cán cân thanh toán quốc tế và kinh tế vĩ mô; (2) Điều hành chủ động, linh hoạt và thận trọng các công cụ chính





sách tiền tệ theo nguyên tắc thị trường để đảm bảo an toàn hệ thống, kiểm soát tốc độ tăng tín dụng và tổng phương tiện thanh toán phù hợp với mục tiêu năm 2010; điều tiết lãi suất và tỷ giá ở mức hợp lý, phù hợp với các cân đối và điều kiện của nền kinh tế; (3) Mở đợt thanh tra tại chỗ về khả năng thanh toán bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ, chất lượng tín dụng và thực hiện các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động kinh doanh của TCTD trong tháng 11/2010; (4) Đẩy mạnh các biện pháp thanh toán không dùng tiền mặt; ban hành kịp thời các chính sách, cơ chế, phát triển công nghệ và tăng cường giám sát để đảm bảo an toàn hệ thống thanh toán; cung ứng kịp thời, đủ số lượng và cơ cấu tiền mặt theo nhu cầu cần thiết, hợp lý của nền kinh tế; (5) Rà soát, đánh giá các quy định quản lý tiền tệ, tín dụng hiện hành để có những điều chỉnh cần thiết theo nguyên tắc bảo đảm an toàn hệ thống tín dụng - ngân hàng, đồng thời thúc đẩy phát triển sản xuất - kinh doanh; (6) Hoàn thiện cơ chế và nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thông về điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

Đối với các TCTD, Thống đốc NHNN yêu cầu các TCTD tập trung thực hiện 7 giải pháp chủ yếu sau: **Thứ nhất**, tăng cường huy động vốn ở trong nước và nước ngoài thông qua các giải pháp phù hợp quy định của pháp luật; không áp dụng các hình thức cạnh tranh không lành mạnh để ổn định thị trường tiền tệ. Duy trì cơ cấu vốn khả dụng (tiền gửi tại NHNN, tiền mặt...) ở mức hợp lý, đảm bảo khả năng thanh toán ở mức cao trong những tháng cuối năm 2010 và đầu năm 2011. Kiểm soát tốc độ, quy mô và cơ cấu cho vay để cân đối với vốn huy động; thực hiện quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động. Thực hiện cho vay theo quy định của pháp luật; kiểm soát chặt chẽ các khoản bảo lãnh để thanh toán ở trong nước và cho nước ngoài, các khoản cho vay để kinh doanh chứng khoán, kinh doanh bất động sản và tiêu dùng.

Thứ hai, đáp ứng các nhu cầu vay vốn có hiệu quả cho sản xuất nông nghiệp và nông thôn, XK, DN nhỏ và vừa, nhu cầu vốn để cung ứng hàng hoá và dịch vụ thiết yếu phục vụ cho sản xuất, tiêu dùng trong những tháng cuối năm 2010 và đầu

năm 2011. Đối với các tỉnh miền Trung bị thiệt hại do bão, lũ (Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Khánh Hoà, Bình Thuận, Ninh Thuận, Phú Yên...) xem xét thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi tiền vay theo quy định của pháp luật và xem xét cho vay mới để khôi phục, phát triển sản xuất, kinh doanh.

Thứ ba, kiểm soát chặt chẽ huy động và cho vay bằng ngoại tệ, không để rủi ro thanh khoản và lãi suất bằng ngoại tệ, tỷ giá; cho vay bằng ngoại tệ theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu của NHNN tại văn bản số 4496/NHNN-CSTT ngày 15/6/2010 về việc cho vay bằng ngoại tệ và văn bản số 4186/NHNN-CSTT ngày 4/6/2010 về việc cho vay để thanh toán tiền NK hàng hoá.

Thứ tư, ấn định lãi suất huy động và cho vay, tỷ giá mua bán ngoại tệ phù hợp với quy định của pháp luật, chủ trương của Chính phủ.

Thứ năm, cung cấp đúng và kịp thời các thông tin về hoạt động kinh doanh của TCTD theo quy định của pháp luật và yêu cầu của NHNN.

Thứ sáu, xử lý kịp thời các trường hợp cho vay hỗ trợ lãi suất chưa đúng quy định của pháp luật, theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, phát hiện của TCTD.

Thứ bảy, khẩn trương đầu tư, nâng cấp công nghệ, nâng cao khả năng quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu an toàn, hiệu quả ■